

Bản án số:01/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 08-01-2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Duyên

Bà Nguyễn Thị Như Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương.

- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 08/01/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:190/2017/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2017 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2017/QĐST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Th**, sinh năm 1979

Địa chỉ: tổ dân phố 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên

2. *Bị đơn:* Anh **Mai Xuân H**, sinh năm 1973

Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình

Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 4, trại giam P

Địa chỉ: thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12/10/2017, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Th trình bày: chị và anh Mai Xuân H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên vào ngày 04/3/2004. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại xã B, huyện X một thời gian rồi lên tỉnh Điện Biên làm ăn. Do anh H nghiện ma túy, chị và gia đình đã khuyên răn nhiều nhưng anh H không từ bỏ nên phát sinh mâu thuẫn, từ năm 2010 anh H về quê còn hai mẹ con chị tiếp tục sinh sống tại tỉnh Điện Biên. Năm 2011 và năm 2014 anh H bị xử phạt tù về tội ma túy, hiện đang chấp hành án tại trại giam P-Thanh Hóa. Chị xác định không còn tình cảm với anh H, cuộc sống không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có một con chung tên Mai Việt H1, sinh ngày 30/8/2006. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản và nợ chung: không có.

Tại bản tự khai đề ngày 30/10/2017 và 30/11/2017 anh Mai Xuân H trình bày: sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, từ năm 2010 anh chuyển về quê làm ăn còn mẹ con chị Th sinh sống tại tỉnh Điện Biên, anh bị Tòa án xử phạt 24 tháng tù về tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy” vào năm 2011, chấp hành xong ngày 10/02/2013; đến năm 2014 anh bị xử phạt 07 năm 6 tháng tù về tội “ mua bán trái phép chất ma túy”, trong thời gian anh chấp hành án chị Th chỉ đến thăm anh được một lần vào năm 2016. Nay chị Th xin ly hôn anh không đồng ý với lý do anh còn tình cảm với chị Th, anh không muốn con anh thiếu tình cảm của cha hoặc mẹ.

Về con chung: anh và chị Th có một con chung như chị Th khai, nếu Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu chị Th góp tiền cấp dưỡng. Do anh đang chấp hành hình phạt tù nên gửi chị Th nuôi dưỡng, khi nào anh chấp hành án xong anh sẽ đón con về nuôi.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh và chị Th không có nợ chung. Anh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kết quả xác minh tại UBND xã B, huyện X vào ngày 20/11 /2017 thể hiện: anh H và chị Th trong thời gian chung sống cùng nhau tại xã B, huyện X không được hạnh phúc; sau đó anh chị lên tỉnh Điện Biên. Từ năm 2010 anh H về quê, và đã bị Tòa án xử phạt hai lần về tội ma túy. Chị Th xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70,71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Mai Xuân H; về con chung giao con chung Mai Việt H1 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Th về việc không yêu cầu anh H góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung không giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện xin ly hôn anh Mai Xuân H có hộ khẩu thường trú tại xã B, huyện X nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Anh Mai Xuân H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Th và anh Mai Xuân H tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên vào ngày 04/3/2004 - là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2010 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H mắc nghiện ma túy, anh chị sống ly thân từ đó và không còn quan tâm đến nhau, chị Th xin ly hôn, anh H không nhất trí với lý do anh còn tình cảm với chị Th; tuy nhiên chứng cứ thu thập được cho thấy giữa anh chị không còn tình cảm, cuộc sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử cho chị được ly hôn anh Mai Xuân H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: chị Th và anh H có một con chung tên Mai Việt H1, sinh ngày 30/8/2006, chị Th và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, xét thấy hiện nay anh H đang chấp hành hình phạt tại trại giam nên không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con; do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, ý kiến đề nghị của VKS, giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu H1 và đúng với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Th không yêu cầu anh H góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung: chị Th khai không có, anh H không yêu cầu giải quyết nên về tài sản chung không giải quyết trong vụ án này; đương sự có quyền yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn bằng vụ án khác khi cần thiết.

[7] Về án phí: chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Mai Xuân H.

2. **Về con chung:** Giao con chung Mai Việt H1, sinh ngày 30/8/2006 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết vì chị Th không yêu cầu. Anh H có quyền thăm nom con chung.

3. **Về tài sản chung:** không giải quyết trong vụ án này.

4. **Về án phí:** chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000845 ngày 24/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương thành án phí.

Chị Nguyễn Thị Th có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/01/2018, anh Mai Xuân H vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND tt M;
- Lưu: hồ sơ, vp.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ